

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/09/2024
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích;
- Bà Lê Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn T Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng năm 06 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1975.

Trú tại: Buôn A, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Hồ Thị Thùy H, sinh năm 1961.

Trú tại: Buôn A, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/06/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Th trình bày:

Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Hồ Thị Thùy H chung sống với nhau từ năm 1996, đến ngày 26/09/2006 thì anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Rsal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 2010 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh, chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng anh vẫn không thay đổi.

Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lắc giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Th và chị H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/01/2000. Hiện nay cháu T đã lấy vợ và ở riêng, nên anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Hồ Thị Thùy H trình bày:

Chị H thống nhất với lời khai của anh Th về quan hệ hôn nhân, con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung của chị và anh Th.

Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh Th ngoại tình, chị H đã khuyên bảo nhưng anh Th không thay đổi. Anh Th không chăm lo cho gia đình, nên mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Nay anh Nguyễn Ngọc Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H thì chị H không đồng ý. Vì chị H theo đạo công giáo nên vợ chồng không được ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Ngọc Th được ly hôn với chị Hồ Thị Thùy H.

Về con chung: Con chung của anh Th và chị H là Nguyễn Ngọc Bảo T đã trưởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th, chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm

tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Ngọc Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Hồ Thị Thùy H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hồ Thị Thùy H cư trú tại xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện L thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Hồ Thị Thùy H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Rsal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 26/09/2006. Đến năm 2010 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống.

Kết quả xác minh tại buôn A, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, nơi anh Th, chị H cư trú thì vợ chồng anh Th, chị H đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, hiện nay anh, chị không còn sống chung với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa anh Nguyễn Ngọc Th và chị Hồ Thị Thùy H có nhiều mâu thuẫn, không còn tình cảm, th yêu, tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Ngọc Th, cho anh Th được ly hôn chị Hồ Thị Thùy H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Th và chị H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/01/2000, hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân, nên vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2022/0003951 ngày 6 tháng 6 năm 2024.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắc;
- CCTHADS huyện Lắc;
- UBND xã Đạ Rsal,
Đam Rông, Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc

HÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Lê Thị Hoa

Nguyễn Văn Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- CCTHADS huyện Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngọc

